

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2022/DS-ST.
Ngày: 09/12/2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁶⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công N,
2. Bà Đỗ Thị Lệ H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy M

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2022/TLST-DS ngày 13/6/2022 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2022/QĐXX-ST ngày 25/11/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế V**, sinh năm 1960. Địa chỉ: phường X, quận N, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trần Đình K, sinh năm: 1959 (văn bản ủy quyền ngày 04/6/2022, đã có văn bản chấm dứt ủy quyền ngày 26/9/2022)

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: ông Trần Thanh P- Văn phòng Luật sư Trần Thanh P, Đoàn Luật sư thành phố C.

-Bị đơn: Ông **Lê Hoàng T**, sinh năm 1949 và bà **Hồ Thị C**, sinh năm 1950. Địa chỉ: phường A, quận N thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Trương Ngọc L, sinh năm: 1956 (văn bản ủy quyền ngày 06/6/2022)

Người liên quan:

1/ Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1958. Địa chỉ: phường X, quận N, thành phố C (vợ của ông Nguyễn Thế V).

2/ Công ty TNHH công nghệ thực phẩm N. Trụ sở: Cụm Công nghiệp tiểu thủ Công nghiệp thành phố V, tỉnh H. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị P (Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2022 của Giám đốc Công ty)

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện của nguyên đơn Nguyễn Thế V trình bày:*

Ông Nguyễn Thế V trình bày: vào 16/4/2007 có cho ông Lê Hoàng T và bà Hồ Thị C vay của ông số tiền 2.000.000.000đồng (hai tỉ), thể hiện bằng hình thức tiền cọc để chuyển nhượng quyền sử dụng 2.000m² đất và tài sản gắn liền với đất, thực chất đây là biên nhận nhận tiền vay lãi suất là 02%/tháng.

Đến ngày 29/4/2007 bị đơn có nhận thêm số tiền 200.000.000đồng nhưng không làm biên nhận nợ.

Từ ngày vay đến nay bị đơn không thanh toán nợ gốc và lãi mà cứ hứa hẹn nhiều lần. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000.000đồng (hai tỉ) tiền gốc và không yêu cầu gì thêm. Hợp đồng chuyển nhượng đất, nhà ngày 15/4/2007 đối với diện tích nhà và đất 2.000m² tại thửa đất 00432, theo giấy CNQSD đất số 089902 cấp ngày 08/11/1997 thực tế chỉ là hợp đồng giả cách để vay tiền.

** Đại diện của bị đơn ông Lê Hoàng T và bà Hồ Thị C đã trình bày:*

Bị đơn không thừa nhận trình bày của nguyên đơn. Ông T, bà C không vay mượn, cầm giữ gì của ông V. Do vậy phía bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do yêu cầu đó không đủ căn cứ.

Hợp đồng đặt cọc nhà và đất năm 2007 là một giao dịch khác của các chủ thể là pháp nhân không liên quan gì đến cá nhân của ông V và bị đơn. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhà và đất này đã kết thúc từ lâu, bên mua là ông Nguyễn Thế V đã bị mất cọc 02 tỷ đồng.

Ngoài ra, bên ông Thọ cũng đã hỗ trợ thanh toán nợ cho ông V một số tiền tại Ngân hàng, và có giao cho ông V thêm 200.000.000đồng có chứng từ chứng minh, nếu nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu kiện thì bị đơn sẽ có đơn phản tố để đòi lại số tiền trả nợ thay cho ông V tại Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông .

** Người liên quan trình bày:*

1/ Bà Lê Thị Thu T: Bà là vợ của ông Nguyễn Thế V, việc ký hợp đồng giao dịch chuyển nhượng đất của riêng ông V là không đúng, đối với Quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng. Do đó, khi ký hợp đồng chuyển nhượng không có sự đồng ý của bà là không phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện nay ý kiến về nội dung vụ án này bà thống nhất với ý kiến đại diện của nguyên đơn.

2/ Đại diện cho Công ty TNHH công nghệ thực phẩm N là bà Nguyễn Thị P trình bày: Hợp đồng giữa Công ty hay cá nhân của ông Nguyễn Thế V hiện nay bà chưa nắm rõ, sau khi nghe thông tin từ nội dung vụ án bà sẽ về trao đổi lại với Ban giám đốc Công ty xong phía Công ty sẽ có ý kiến cụ thể gửi đến Tòa án sau.

Tòa án tiến hành hòa giải các bên không thành nên ghi nhận ý kiến của đương sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự trình bày:

- Nguyên đơn đồng ý tính nợ gốc.

- Bị đơn không chấp nhận thương lượng và cho rằng

Luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật, đây là vụ kiện tranh chấp đòi lại tài sản giữa công dân và công dân. Tranh chấp của các bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung tranh chấp ghi nhận, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện cho rằng ký hợp đồng CNQSD đất giả cách, buộc bị đơn thanh toán số tiền 2.000.000.000đồng (hai tỉ đồng).

[3] Xét, về người tư cách chủ thể và nội dung tranh chấp trong vụ án:

Chủ thể khởi kiện là cá nhân ông Nguyễn Thế V, ông V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng T và bà Hồ Thị C hoàn trả số tiền theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở giả cách mà các bên đã ký kết vào ngày 15/04/2007

Xét chứng cứ là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở giả cách mà các bên đã ký kết vào ngày 15/04/2007 các đương sự cung cấp cho thấy chủ thể của giao kết hợp đồng là Công ty TNHH công nghệ thực phẩm N.

Xét các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như tờ thỏa thuận nợ ngày 20/12/2008, Biên nhận ngày 28/4/2009 các chữ ký của ông Nguyễn Thế V cũng là đại diện cho pháp nhân Công ty TNHH công nghệ thực phẩm N.

Từ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có qua lại về tiền bạc, đồng thời cũng có việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà. Tuy nhiên, có sự khác nhau giữa cá nhân giao dịch với pháp nhân là Công ty TNHH công nghệ thực phẩm N chứ không phải giao dịch giữa cá nhân ông V và ông T, bà C.

Căn cứ vào các tài liệu mà đương sự cung cấp chưa thể khẳng định tính hợp pháp của Hợp đồng chuyển nhượng đất, nhà ngày 15/4/2007 đối với diện tích nhà và đất 2.000m² tại thửa đất 00432, theo giấy CNQSD đất số 089902 cấp ngày 08/11/1997, đồng thời cũng chưa đủ cơ sở để xác định đây là hợp đồng giả cách để các bên ký hợp đồng vay tiền.

Ông V không chứng minh được ông T, bà C có vay của ông số tiền 2.000.000.000đồng. Phía bị đơn ông T và bà C không thừa nhận nợ, không thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền nên không chấp nhận việc hoàn trả tài sản theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công ty TNHH công nghệ thực phẩm N được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, tuy nhiên cho đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử Công ty vẫn không có thông tin thêm về nội dung tranh chấp giữa ông Nguyễn Thế V và vợ chồng ông Lê Hoàng T, bà Hồ Thị C. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở ngày 15/04/2007 là hợp đồng ký kết giữa cá nhân ông Lê Hoàng T và

pháp nhân là Công ty TNHH công nghệ N, không liên quan đến cá nhân ông Nguyễn Thế V.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ông Nguyễn Thế V được xét miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định nên đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26,35,147,273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463,468,470 Bộ luật dân sự.
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V về việc kiện ông Lê Hoàng T, bà Hồ Thị C phải trả số tiền vay 2.000.000.000đồng (hai tỉ đồng).

**** Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Không thu, do ông Nguyễn Thế V được miễn nộp án phí theo quy định.
- Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Công N Đỗ Thị Lệ H

Phạm Thị A